

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BNN-QLCL, ngày 23/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 613/SNN-QLCL ngày 20/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Phòng: KT, KGVX, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT(Đg-40b).





KẾ HOẠCH

**Hành động bảo đảm an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 688 /QĐ-UBND ngày 04/ 4 /2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm (ATTP) cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

1. Các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP được xây dựng, sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch.

2. Các đối tượng tham gia chuỗi giá trị ngành hàng từ người sản xuất, chế biến, lưu thông, buôn bán đến người tiêu dùng được phổ biến, hướng dẫn, vận động tuân thủ quy định pháp luật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Đến hết năm 2018, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm quy định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2017 (Năm 2017 có 19 mẫu vi phạm/102 mẫu giám sát).

4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP (xếp loại A, B) tăng 10% so với năm 2017 (Năm 2017 đã kiểm tra đánh giá, xếp loại được 344 cơ sở trong đó loại A: 62 cơ sở, loại B: 262 cơ sở; không có cơ sở xếp loại C).

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

a. Tham gia rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản; các chính sách hỗ trợ sản xuất sản phẩm an toàn.

b. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách của tỉnh có liên quan đến an toàn thực phẩm.

c. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung về phân công, phân cấp trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm

a. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn cũng như các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

b. Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về các cơ sở bảo đảm ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.

c. Tuyên truyền kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm về tác hại, thiệt hại trong việc sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất có nguy cơ cao trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

d. Thông tin kịp thời kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về ATTP nông lâm thủy sản; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đơn vị truyền thông công khai các cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a. Tổ chức triển khai thực hiện lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với thực phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn thực phẩm.

b. Tiếp tục phối hợp triển khai Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ về vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 – 2020 và các tổ chức đoàn thể, như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên CSHCM.

c. Tổ chức kiểm tra, xếp loại, xử lý các cơ sở vi phạm về ATTP trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn cho cấp huyện/ xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; tăng cường kiểm soát ATTP tại các chợ đầu mối, các cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản.

d. Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra phù hợp với Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất và tập trung vào các công đoạn có nguy cơ cao

trong toàn bộ chuỗi ngành hàng như lưu thông, buôn bán vật tư nông nghiệp; sản xuất ban đầu; giết mổ gia súc, gia cầm; sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản nhằm phát hiện kịp thời cơ sở vi phạm, các cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

đ. Tổ chức triển khai phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp huyện trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, nguyên liệu kháng sinh trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản.

e. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, như: Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp huyện phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; các tổ chức, cá nhân đưa tạp chất vào tôm, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản; tiêm thuốc an thần vào gia súc trước khi giết mổ.

g. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và các cuộc thanh tra đột xuất về an toàn thực phẩm năm 2018 theo Quyết định của UBND tỉnh.

4. Tổ chức sản xuất kết nối với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn

a. Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Quyết định số 421/QĐ-UBND, ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk 2020; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ quy trình sản xuất thực hành tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2041/QĐ-UBND, ngày 03/8/2017 về việc ban hành kế hoạch triển khai áp dụng quy trình thực hành sản xuất trong nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, thủy sản, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.

b. Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP...), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn theo VietGAP.

c. Tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

a. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ quản lý chất lượng VTNN, an toàn thực phẩm nông lâm

thủy sản về công tác lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; xử phạt vi phạm quy định về đảm bảo chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản.

b. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp huyện, xã trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc địa bàn phụ trách.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch của các cấp: Do ngân sách cùng cấp bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Tài chính; kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế; kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm

a. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

b. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) về kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

c. Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông lâm thủy sản an toàn; phân công, phân cấp triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giữa các đơn vị trong ngành.

d. Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình, cơ quan thông tấn, báo chí, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

đ. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Sở Y tế

a. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

b. Hướng dẫn, đôn đốc Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa phương.

c. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có các dấu hiệu, nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Sở Công Thương

a. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

b. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc lưu thông thực phẩm nông lâm thủy sản kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn thực phẩm.

c. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh, lưu thông các loại vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản; đặc biệt chú trọng quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

d. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất, tiêu thụ và quảng bá thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

đ. Hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp Quản lý Nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm Quản lý Nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh để thực hiện Kế hoạch này đạt hiệu quả.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi, điều tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Sở Thông Tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương; Đài Phát thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật để người dân hiểu rõ, hiểu đúng về chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm thủy sản.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình

a. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, để người dân hiểu rõ, hiểu đúng về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên đưa tin bài phản ánh các hoạt động đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

8. UBND Các huyện, thị xã, thành phố

a. Xây dựng Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn quản lý; đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

c. Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở trên địa bàn, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.

d. Hàng năm bố trí nguồn kinh phí cho các bộ phận chuyên môn trực thuộc để mua sắm trang thiết bị, dụng cụ và chi phí công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, các đơn vị được phân công thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp về kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện. Đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, việc đưa tin tuyên truyền được tiến hành thường xuyên trong những đợt tuyên truyền tập trung, cao điểm.



Y Giang Gry Niê Knong

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật			
1.1	Rà soát lại các quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm
1.2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của địa phương về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo hướng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho từng nhóm sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Quý II/2018
1.3	Tham mưu các chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Quý II/2018
2	Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm			
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Quý II/2018

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
2.2	Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về bảo đảm, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
2.3	Tuyên truyền kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm về tác hại, thiệt hại trong việc sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong sản xuất kinh doanh thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
2.4	Thông tin kịp thời kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về ATTP nông lâm thủy sản; công khai các cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
2.5	Triển khai Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc về vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016-2020; Chương trình phối hợp số 17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17/7/2014 trong giám sát thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020, Đoàn thể tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Các Hiệp hội, Đoàn thể tỉnh	Trong năm
3	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm			
3.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra phù hợp với Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại	Trong năm theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
			chúng	
3.2	Tổ chức kiểm tra, xếp loại, xử lý các cơ sở vi phạm về ATTP trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
3.3	Kiểm tra, quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT.	- UBND cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng kinh tế) - UBND cấp xã	Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong năm theo kế hoạch
3.4	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng: Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp huyện phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; các tổ chức, cá nhân đưa tạp chất vào tôm, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản; tiêm thuốc an thần vào gia súc trước khi giết mổ	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm
3.5	Tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ đầu mối, các cơ sở chuyên doanh nông lâm thủy sản theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
3.6	Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở lưu thông buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tại môi trường nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm.			
3.7	Tổ chức triển khai phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế, UBND cấp huyện trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hoá chất công nghiệp, kháng sinh y tế trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
3.8	Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và các cuộc thanh tra đột xuất về an toàn thực phẩm năm 2018 theo Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
3.9	Tổ chức giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản rủi ro cao, tiêu thụ nhiều nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông lâm thủy sản không đảm bảo yêu cầu.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm theo kế hoạch
4	Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm nhập khẩu.			
4.1	Xây dựng và tổ chức triển khai các đề án vùng sản xuất tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, quy trình thực hành nông nghiệp tốt (như VietGAP, VietGAHP, Global GAP) và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến (như ISO 22000, HACCP...).	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm
4.2	Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau,	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thịt an toàn cho Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và mở rộng Chương trình sang một số đô thị khác.		- Các cơ quan thông tin đại chúng	
4.3	Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP, Global GAP...), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm
4.4	Tổ chức kiểm tra chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu và Việt Nam theo quy định.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, Ngành có liên quan - Các cơ quan thông tin đại chúng	Trong năm
5	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
5.1	Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý địa phương về quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT (Các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT)	- UBND cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng kinh tế) - UBND cấp xã	Trong năm